

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán
Dự án: Tuyến Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1)
Hạng mục: Hệ thống điện chiếu sáng + Cây xanh, đoạn Km0+00 - Km5+460**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 2000/QĐ-CTUBND ngày 18/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Tuyến đường Quốc lộ 19 (đoạn từ cảng Quy Nhơn đến giao QL1A), Quyết định số 2461/QĐ-CTUBND ngày 06/11/2012; Quyết định số 2265/QĐ-UBND ngày 20/8/2013; Quyết định số 3026/QĐ-UBND ngày 10/9/2014; Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 11/7/2016; Quyết định số 1607/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 và Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng Tuyến Quốc lộ 19 (đoạn từ cảng Quy Nhơn đến giao QL1A);

Căn cứ Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế BVTC-DT hạng mục: Hệ thống điện chiếu sáng + Cây xanh đoạn Km0 - Km17+418,6 thuộc công trình Tuyến Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A);

Căn cứ Quyết định số 4197/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh thiết kế BVTC-DT hạng mục Hệ thống điện chiếu sáng + Cây xanh, đoạn Km0 - Km17+418,6 (phân đoạn Km5+460 - Km17+418,6) thuộc công trình Tuyến Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A);

Căn cứ Quyết định số 3318/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế BVTC-DT điều chỉnh, bổ sung hạng mục: Nền, mặt

đường và công trình thoát nước đoạn từ Km0+00 - Km5+460 thuộc Công trình Tuyến Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A);

Căn cứ Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế BVTC-DT điều chỉnh, bổ sung hạng mục: Nền, mặt đường và công trình thoát nước đoạn từ Km0+00 - Km5+460 thuộc công trình Tuyến Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1);

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh tại Văn bản số 1150/TTr-BQLGT ngày 06/8/2019 và đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 271/SXD-HTKTTĐ ngày 25/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng dự án Tuyến Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1), hạng mục: Hệ thống điện chiếu sáng + Cây xanh, đoạn Km0+00 - Km5+460, với nội dung chính như sau:

1. Nội dung điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công – dự toán

TT	Nội dung	Theo Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	Điều chỉnh theo các Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 24/4/2018; số 3318/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 và số 1329/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
1	Đoạn Km0+00 – Km2+00	- Hệ thống điện chiếu sáng được bố trí ở 2 bên vỉa hè (dùng cần đơn) với khoảng cách trung bình 31m. - Cây xanh: Hai bên vỉa hè trồng cây Sao Đen khoảng cách 10m/cây, không có dải phân cách giữa.	- Hệ thống điện chiếu sáng được di dời vào trong dải phân cách giữa (dùng cần đôi). - Cây xanh: Hai bên vỉa hè trồng cây Nhội khoảng cách 10m/cây, bổ sung dải phân cách giữa đoạn từ Km0+501,44 – Km2+00 trồng các cây Cau Tua, Hoa Giấy, Ấc Ó, cỏ Lá Gừng.

	Đoạn Nút giao Đông Đa – Hoa Lư (Km2+00 – Km2+840)	- Cây xanh: trồng cây Sao Đen khoảng cách 10m/cây trên vỉa hè đoạn nhánh 19P đi về phía cầu Hà Thanh 1 mới và phía đường Đông Đa. Trong các đảo giao thông trồng cỏ Lá Gừng	- Cây xanh: không trồng cây Sao Đen vỉa hè, chỉ trồng cỏ Lá Gừng trong các đảo giao thông
	Đoạn Km2+840 – Km5+040	- Hệ thống điện chiếu sáng được bố trí ở 2 bên vỉa hè (dùng cần đơn) với khoảng cách trung bình 33m. Trụ đèn trang trí trong dải phân cách giữa với khoảng cách trung bình 33m. - Cây xanh: Hai bên vỉa hè trồng cây Sao Đen khoảng cách 10m/cây. Trồng cây Cau Tua, cây Bông Trang, Phi lao, cỏ Lá Gừng trong dải phân cách giữa.	- Hệ thống điện chiếu sáng được di dời vào trong dải phân cách giữa (dùng cần đôi) với khoảng cách trung bình 33m. Trụ đèn trang trí trong dải phân cách giữa với khoảng cách trung bình 33m. - Cây xanh: Do cắt giảm vỉa hè nên không trồng cây trên vỉa hè. Trồng cây Chà Là Trung Đông và cây Hoa Giấy trong dải phân cách giữa.
	Nút giao thông Thị Nại (Km5+040 – Km5+460)	- Trụ chiếu sáng 20m + 6 bộ đèn pha 400W trong vòng xoay nút Thị Nại - Cây xanh: Phạm vi vỉa hè các nhánh giao thông trồng cây Sao Đen 10m/cây. Phạm vi các đảo giao thông: trồng cây Cau Tua, cây Bông Trang, Phi lao, cỏ Lá Gừng. Phạm vi trong vòng xoay nút Thị Nại: Trồng cây Chuối Ngọc, cây Bông Trang	- Trụ chiếu sáng 20m + 12 bộ đèn pha 400W trong vòng xoay nút Thị Nại - Cây xanh: Phạm vi vỉa hè các nhánh giao thông không trồng cây. Phạm vi các đảo giao thông: trồng cây Chà Là Trung Đông, Bông Giấy, cỏ Lá Gừng. Phạm vi trong vòng xoay nút Thị Nại: Trồng cây Chuối Ngọc, cây Bông Trang

2. Quy mô xây dựng điều chỉnh, đoạn Km0+00 – Km5+460

a. Phần hệ thống điện chiếu sáng

Hệ thống điện chiếu sáng được xây dựng mới (XDM) nhằm phù hợp với quy mô tính chất tuyến đường Quốc lộ 19 cho đoạn từ Km0+00 – Km5+460. Đường dây 22kV cáp ngầm cấp nguồn cho các trạm biến áp, sử dụng 02 trạm biến áp với tổng công suất 125kVA (gồm 01 trạm 75kVA-22/0,4kV và 01 trạm 50kVA-22/0,4kV) cấp nguồn cho hệ thống chiếu sáng. Đường dây chiếu sáng XDM đi ngầm, trụ chiếu sáng dùng trụ thép 12m (cả cần) bộ đèn LED 190W-220V. Trụ đèn chiếu sáng được bố trí trong dải phân cách và sát bó vỉa dọc hai bên đường (cho 100m đầu tuyến). Dải phân cách giữa (đoạn Km2+840 – Km5+040) và trong các đảo giao thông được bố trí xây dựng hệ thống cột đèn sân vườn DC-05B-CH-02-4 để trang trí và tăng cường ánh sáng.

+ Đường dây cáp ngầm 22kV XDM với tổng chiều dài cáp: $L_c = 78\text{m}$.

+ TBA CS-1: Công suất 50kVA-22/0,4kV tại Km1+100.

+ TBA CS-2: Công suất 75kVA-22/0,4kV tại Km4+200.

+ Đường dây chiếu sáng : $L_t = 14.332\text{m}$.

+ Trụ thép chiếu sáng cần đơn 12m XDM: 141 trụ.

+ Trụ thép chiếu sáng cần đôi 12m XDM: 109 trụ.

+ Trụ thép chiếu sáng cần ba 12m XDM: 18 trụ.

+ Trụ đèn chiếu sáng sân vườn DC-05B-CH-02-4 XDM: 106 trụ.

+ Trụ thép chiếu sáng 20m XDM: 02 trụ.

+ Tủ điện chiếu sáng XDM: 02 tủ.

b. Phần cây xanh

- Đoạn từ Km0+00 đến Km2+00:

+ Phần cây xanh trên vỉa hè: Trồng cây Nhội chiều cao 3m (đường kính gốc 10 - 15cm) lấy bóng mát và tạo cảnh quan đường phố.

+ Phần dải phân cách: Trồng cây cau tua cụm 03 cây và cây hoa Giấy được trồng cự ly trung bình 1,4m/cây, các cây bụi thấp cỏ giống lá gừng được trồng xen kẽ, cây ắc ó được trồng thành khối sát mép bó vỉa để tạo mỹ quan.

- Đoạn từ Km2+00 đến Km5+460:

+ Phần dải phân cách: Trồng cây Chà Là Trung đông chiều cao 3 - 4m với cự ly trung bình 6-7m/cây và cây hoa giấy được trồng xen kẽ 1m/cây tạo mỹ quan.

+ Phần đảo giữa: Trồng cây bông trang, các cây bụi thấp cỏ giống lá gừng, cây chuối ngọc tạo mỹ quan.

c. Phần giếng tưới cây xanh

- Trên tuyến bố trí 03 giếng, được lấy nguồn tại trạm biến áp và tuyến điện hạ thể hiện có của Điện lực.

- Tại giếng G13 bố trí ống nhựa PVC $\Phi 34$, $\Phi 27$ dày 3mm để dẫn nước tưới (ống bảo vệ cáp cấp nguồn $\Phi 21$ và ống $\Phi 27$ được lắp kết hợp cáp chiếu sáng).

- Tại giếng G14 bố trí ống nhựa PVC $\Phi 34$, $\Phi 27$ dày 3mm để dẫn nước tưới (ống bảo vệ cáp cấp nguồn $\Phi 21$ và ống $\Phi 27$ được lắp kết hợp cáp chiếu sáng).

- Tại giếng G1 bố trí ống nhựa PVC Φ60, Φ42, Φ34 dày 3mm để dẫn nước tưới (ống bảo vệ cấp cấp nguồn Φ21 và ống Φ27 được lắp kết hợp cấp chiếu sáng).

- Cự 100m bố trí 1 van lấy nước tưới.

- Dùng ống nhựa trong loại dẻo Φ21 để tưới cây (chiều dài 70m).

3. Dự toán xây dựng điều chỉnh (phân đoạn Km0+00 - Km5+460)

- Chi phí xây dựng:	44.494.590.000 đồng;
- Chi phí thiết bị:	446.930.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	272.860.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.156.357.000 đồng;
- Chi phí khác:	1.198.999.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	2.378.487.000 đồng;
Tổng cộng	49.948.223.000 đồng

(Bốn mươi chín tỷ, chín trăm bốn mươi tám triệu, hai trăm hai mươi ba nghìn đồng).

4. Nguồn vốn: Vốn Trung ương hỗ trợ và vốn ngân sách tỉnh

5. Thời gian thực hiện: Năm 2012 – 2019.

6. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp QLDA.

7. Tổ chức thực hiện: Theo Luật Xây dựng và Luật Đấu thầu.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 26/8/2016, Quyết định số 4197/QĐ-UBND ngày 30/11/2018, Quyết định số 3318/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 và Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19 (M.12b)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Cao Thắng